

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số: -TB/UBKT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết luận giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình
của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;
chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo**

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), ngày 22/4/2025, UBKT Đảng ủy ĐHQGHN ban hành Công văn số 40-CV/UBKT đề nghị các cấp ủy tiến hành rà soát, đánh giá và báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Công văn số 40-CV/UBKT); chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo. Trên cơ sở báo cáo của các cấp ủy trực thuộc, ngày 08/10/2025 UBKT Đảng ủy ĐHQGHN ban hành Quyết định số 21-QĐ/UBKT về việc thành lập Đoàn Giám sát, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo đối với Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn Giám sát, UBKT Đảng ủy ĐHQGHN nhận thấy:

1. Về việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ

Tính đến ngày 20/11/2025, UBKT Đảng ủy ĐHQGHN nhận được 22/29 báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của các cấp ủy trực thuộc. 07 cấp ủy không nộp báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 40-CV/UBKT (bao gồm Đảng ủy Trường Đại học Luật; Đảng ủy Bệnh viện ĐHQGHN; Đảng ủy Viện Đào tạo số và Khảo thí; Chi bộ Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển; Chi bộ Nhà xuất bản; Chi bộ Trường Đại học Việt Nhật; Chi bộ Viện Trần Nhân Tông) không báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo yêu cầu tại Công văn số 40-CV/UBKT.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN

Hầu hết các cấp ủy đảng trực thuộc đã xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Ngay sau khi các nghị quyết, chương trình được ban hành, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, các tổ chức đảng đã nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để triển khai, đảm bảo bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ ĐHQGHN và phù hợp với nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

2.1. Việc xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa các chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo

Nhìn chung, sau khi Đảng ủy ĐHQGHN ban hành các nghị quyết, chương trình, hầu hết các Đảng ủy trực thuộc đã tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo.

Trong 22 đơn vị thực hiện báo cáo theo Công văn số 40-CV/UBKT, có 05/22 đơn vị (Phụ lục chi tiết kèm theo) thực hiện ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chương trình công tác của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo; còn lại 16/22 đơn vị có lồng ghép các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo trong các văn kiện của Đảng ủy, chiến lược phát triển của đơn vị, nghị quyết Đại hội Đảng của đơn vị, các đề án phát triển đào tạo, khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ.

2.2. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo

Các chương trình, kết luận của Đảng ủy ĐHQGHN có nội dung liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo (Chương trình số 148-CTr/ĐU, Chương trình số 405-CTr/ĐU, Kết luận số 223-KL/ĐU...) đều quy định rõ trách nhiệm của các cấp ủy trực thuộc trong việc thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện. Tuy nhiên, qua giám sát thực tế cho thấy công tác này tại các đơn vị còn mờ nhạt. Các đơn vị chưa xây dựng kế hoạch và chưa tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về việc triển khai các nghị quyết, chương trình này. Công tác giám sát (nếu có) mới chỉ dừng lại ở mức độ nắm bắt tình hình chung hoặc lồng ghép trong

các báo cáo sơ kết, tổng kết năm, chưa đi sâu vào đánh giá thực chất hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo theo các tiêu chí, chỉ tiêu mà Đảng ủy ĐHQGHN đã đề ra.

3. Kết quả thực hiện các nghị quyết, chương trình của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo tại các cấp ủy trực thuộc

3.1. Về công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Hoàn thiện thể chế và chính sách vĩ mô

- Đảng ủy Cơ quan ĐHQGHN đã lãnh đạo công tác tham mưu, ban hành hệ thống văn bản nền tảng quan trọng:

+ Ban hành Quyết định 2008/QĐ-ĐHQGHN năm 2024 về thí điểm ương tạo tài năng từ bậc THPT (VNU 12+).

+ Ban hành các quy định về học bổng cho nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau Tiến sĩ (Quyết định số 3688/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/11/2021).

b) Phát triển quy mô, mở rộng ngành nghề và các chương trình đào tạo mũi nhọn

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: Khẳng định vị thế hàng đầu với 28 ngành đại học, 37 ngành thạc sĩ và 32 ngành tiến sĩ.

- Trường Đại học Công nghệ và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Dẫn đầu về đào tạo khoa học cơ bản và công nghệ cao (AI, Bán dẫn, Khoa học dữ liệu).

- Trường Quản trị và Kinh doanh: Tập trung vào các chương trình quản trị liên ngành chất lượng cao.

- Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học: Gắn kết chặt chẽ đào tạo Tiến sĩ với các đề tài nghiên cứu trọng điểm.

- Trường Đại học Ngoại ngữ: Mở mới các ngành liên ngành đón đầu xu thế như "*Văn hóa và Truyền thông xuyên quốc gia*" (2023) và "*Đào tạo tiếng Việt và văn hóa Việt Nam*" (2025). Đặc biệt, đây là đơn vị đi đầu triển khai thí điểm Chương trình ương tạo tài năng từ bậc THPT (VNU 12+) với 41 học sinh nhập học năm 2024, đồng thời chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình đào tạo cá thể hóa với 40 học phần đang được triển khai.

c) Đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục toàn diện

- Trung tâm Thư viện và Tri thức số: Cung cấp hơn 182.000 giáo trình/sách số, là nền tảng cho phương pháp "học tập dựa trên nghiên cứu".

- Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao: Đảm nhiệm giáo dục thể chất cho hơn 67.000 lượt sinh viên/năm. Đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ (Youtube,

Zoom) vào giảng dạy và tổ chức các sân chơi thể thao, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển nhân lực phát triển toàn diện (trí - thể - mỹ) của ĐHQGHN.

- Trường Đại học Ngoại ngữ và Trường Đại học Giáo dục: Tiên phong trong xây dựng học liệu số và mô hình đào tạo cá thể hóa.

d) Tăng cường trao đổi quốc tế và hội nhập

- Trao đổi giảng viên, chuyên gia và nhà khoa học:

+ Trường Đại học Kinh tế: Là đơn vị có số lượng trao đổi lớn với 117 lượt giảng viên đi công tác, nghiên cứu nước ngoài và đón tiếp 595 lượt giảng viên, nghiên cứu viên quốc tế đến làm việc (giai đoạn 2020-2025).

+ Trường Quốc tế: Đã thu hút 103 giảng viên, học giả quốc tế đến giảng dạy trực tiếp và trực tuyến; tỷ lệ giảng viên người nước ngoài trên tổng giảng viên cơ hữu đạt gần 20%.

+ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Duy trì trung bình 434 lượt cán bộ ra nước ngoài học tập, nghiên cứu mỗi năm, khẳng định vị thế học thuật trong khu vực.

+ Viện Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức cho trên 80 lượt cán bộ/năm đi học tập, nghiên cứu tại các nước phát triển (Anh, Mỹ, Đức...) và đón khoảng 50 chuyên gia quốc tế/năm đến làm việc.

+ Trường Đại học Giáo dục: Có 76 lượt giảng viên đi nước ngoài và đón 77 lượt chuyên gia quốc tế; đang triển khai 08 dự án hợp tác quốc tế với các đối tác uy tín như Đại học Vanderbilt (Hoa Kỳ), Đại học Inland (Na Uy).

- Trao đổi sinh viên và người học:

+ Trường Đại học Kinh tế: Giai đoạn 2020-2025 có 750 lượt sinh viên đi trao đổi và tiếp nhận 1185 lượt sinh viên quốc tế đến học tập.

+ Trường Đại học Công nghệ: Trong năm 2023-2024, đã có 91 lượt người học đi nước ngoài trao đổi, thực tập.

+ Trường Đại học Giáo dục: Có 38 lượt sinh viên đi học tập nước ngoài và đón 42 sinh viên quốc tế.

+ Trường Quốc tế: Triển khai đa dạng các chương trình giao lưu như Overseas Immersion Program (Singapore), Temasek Foundation Scale Programme, tạo môi trường quốc tế thực thụ cho sinh viên.

- Hợp tác đào tạo và Nghiên cứu khoa học quốc tế:

+ Các dự án Erasmus+: Trường ĐH Kinh tế tham gia tích cực các dự án do Châu Âu tài trợ như Dự án Trust (về Fintech), Dự án EM4FIT (quản trị doanh nhân).

+ Hội thảo quốc tế: Trường Đại học Ngoại ngữ tổ chức thường niên hội thảo quốc gia UNC, giai đoạn 2020-2024 đã tổ chức được 16 hội thảo quốc tế, thu hút đông đảo học giả nước ngoài. Trường Đại học Kinh tế tổ chức nhiều diễn đàn lớn như Diễn đàn Kinh tế Việt - Anh, Việt - Hàn, Việt - Pháp.

+ Đào tạo liên kết: Trường Đại học Y Dược tham gia chương trình "Tuần lễ giáo dục trực tuyến MGIMO - VNU" với các chuyên gia Nga. Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao hợp tác với các đối tác Đài Loan, UNESCO và cử giảng viên đi đào tạo tại Ấn Độ

3.2. Về chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo

a) Nâng cao trình độ và phát triển đội ngũ chuyên gia đầu ngành

- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Tỷ lệ TS đạt 85,93%, GS/PGS đạt 36,4%.
- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: 80% giảng viên có trình độ Tiến sĩ, 58 PGS và 06 GS.
- Viện Công nghệ Thông tin: 100% lãnh đạo Viện là Tiến sĩ tốt nghiệp nước ngoài.

Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao: Mặc dù là đơn vị đặc thù, Trung tâm đã nỗ lực chuẩn hóa đội ngũ với 06 Tiến sĩ, 27 Thạc sĩ (Tỷ lệ Tiến sĩ/Giảng viên đạt xấp xỉ 19,3%). Trong kỳ báo cáo, đã cử 02 giảng viên đi học nghiên cứu sinh và 06 giảng viên hoàn thành văn bằng 2 ngoại ngữ.

b) Các chính sách đột phá trong thu hút và trọng dụng nhân tài

- Cơ quan ĐHQGHN: Tham mưu ban hành Quyết định 4326/QĐ-ĐHQGHN về chế độ làm việc giảng viên.
- Trường Đại học Ngoại ngữ và Trường Đại học Kinh tế: Thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho GS/PGS/TS.
- Trường Đại học Công nghệ: Tuyển dụng mới được 39 cán bộ khoa học (10 Tiến sĩ) trong năm 2024.

c) Năng lực nghiên cứu và Công bố quốc tế

Tăng trưởng mạnh mẽ về Công bố quốc tế (ISI/Scopus): Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thư viện và Tri thức số, năm 2024 toàn ĐHQGHN có 1892 công bố quốc tế được Scopus/Web of Science đánh chỉ mục, tăng hơn 10% so với năm 2023. Đáng chú ý, chất lượng công bố rất cao với tỷ lệ bài báo thuộc nhóm Q1 và Q2 chiếm 64,3%.

- Kết quả cụ thể tại các đơn vị:

+ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Số lượng công bố vượt mốc 600 bài vào năm 2024 (tăng gấp 1,7 lần so với giai đoạn 2015-2019). Tỷ lệ bài báo thuộc nhóm Q1, Q2 đạt trên 60%.

+ Trường Đại học Công nghệ: Đạt 450 công bố trong năm 2024 (trong đó 360 bài thuộc WoS/Scopus), đạt 102% chỉ tiêu được giao và tăng trưởng 25,4% so với năm trước.

+ Trường Đại học Kinh tế: Số lượng bài báo WoS/Scopus tăng đều qua các năm: từ 63 bài (2020) lên 176 bài (2024). Đặc biệt năm 2024 có 01 bài thuộc Top 1% và 05 bài thuộc Top 5% thế giới.

+ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: Số bài ISI/Scopus tăng từ 36 bài (2020) lên 85 bài (2024). Tổng số bài đăng trên tạp chí quốc tế năm 2024 đạt 165 bài.

+ Trường Đại học Ngoại ngữ: Giai đoạn 2020-2024 đã công bố được 119 bài báo trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục ISI/WoS/Scopus.

+ Viện Công nghệ Thông tin: Đạt tỷ lệ gần 03 công trình WoS/Scopus/cán bộ/năm.

- Phát triển các Nhóm nghiên cứu mạnh và Sản phẩm khoa học trọng điểm: Các đơn vị đã tập trung nguồn lực để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh làm hạt nhân chuyên môn:

+ Trường Đại học Kinh tế: Duy trì hoạt động hiệu quả của 05 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN (về Quản trị tinh gọn, Kinh tế phát triển, Hội nhập kinh tế quốc tế...).

+ Trường Đại học Giáo dục: Sở hữu 03 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN và tổng cộng 07 nhóm nghiên cứu các cấp. Các nhóm như "Tâm lý học lâm sàng" và "Khoa học giáo dục và chính sách" được nhận nhiều Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN.

+ Viện Công nghệ Thông tin: Có 02 nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN về Trí tuệ nhân tạo (AI) và Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB).

+ Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học: Đã thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN về “Ứng dụng vi sinh vật trong nuôi trồng thủy sản”.

- Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ: Hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm có bước tiến mới:

+ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên: Giai đoạn 2020-2025 có 46 bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích và 99 đơn đăng ký được chấp nhận, tăng hơn 3 lần so với giai đoạn trước.

+ Trường Đại học Công nghệ: Năm 2024 đã có 20 đăng ký sở hữu trí tuệ, trong đó đặc biệt có 01 bằng sáng chế được cấp tại Mỹ.

+ Trường Đại học Giáo dục: Nhóm tác giả của Trường đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền sáng chế cho công trình về "Phương pháp kiểm tra - đánh giá năng lực người học bằng bài thi trắc nghiệm thích ứng trên máy tính"

4. Nhận xét và đề nghị

4.1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ: Đa số các cấp ủy đảng trực thuộc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng ủy ĐHQGHN. Đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề, Kế hoạch hành động, Đề án cụ thể để triển khai Chương trình số 148-CTr/ĐU (đào tạo tài năng), Chương trình số 405-CTr/ĐU (phát triển nhà khoa học xuất sắc) và Kết luận số 323-KL/ĐU (hỗ trợ cán bộ trẻ).

Chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu và chất lượng đào tạo: Các đơn vị đào tạo đã chủ động đón đầu xu thế, mở mới nhiều ngành đào tạo liên ngành, công nghệ cao (Trí tuệ nhân tạo, Bán dẫn, Thiết kế vi mạch, Nghệ thuật...). Quy mô đào tạo tài năng, chất lượng cao được mở rộng, phương thức tuyển sinh và giảng dạy có nhiều đổi mới sáng tạo, thích ứng tốt với chuyển đổi số.

Chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo được nâng lên rõ rệt: Tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ và chức danh GS, PGS tại các đơn vị nòng cốt (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) duy trì ở mức cao, tiệm cận chuẩn mực đại học nghiên cứu tiên tiến. Đội ngũ cán bộ khoa học tại các Viện nghiên cứu (Viện Công nghệ Thông tin, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học) thể hiện năng suất nghiên cứu và công bố quốc tế ấn tượng.

Cơ chế, chính sách tạo động lực phát huy hiệu quả: Các chính sách "đòn bẩy" về tài chính (thưởng công bố quốc tế, hỗ trợ thu nhập cho GS/PGS, đầu tư cho nhóm nghiên cứu mạnh) đã được các đơn vị như Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Ngoại ngữ, Viện Công nghệ Thông tin vận dụng linh hoạt từ nguồn thu hợp pháp, tạo động lực lớn cho đội ngũ cán bộ.

4.2. Hạn chế, khó khăn

- Nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất còn hạn hẹp: Đây là khó khăn chung lớn nhất, đặc biệt đối với các đơn vị khoa học cơ bản và các đơn vị mới tự chủ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển.

- Công tác phát triển đội ngũ kế cận gặp thách thức: Tình trạng "già hóa" đội ngũ chuyên gia đầu ngành đang diễn ra tại một số đơn vị có bề dày truyền thống (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Tài nguyên và Môi trường), trong khi đội ngũ kế cận đạt chuẩn chức danh GS, PGS còn thiếu. Việc thu hút nhà khoa học xuất sắc, đặc biệt là người nước ngoài làm việc cơ hữu còn gặp rào cản về cơ chế tài chính và thủ tục hành chính.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa đồng đều: Ở một số đơn vị, đặc biệt là các đơn vị mới thành lập hoặc sáp nhập (như Công viên Công nghệ cao và Đồi mới sáng tạo), công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về nội dung này chưa được thực hiện hoặc mới chỉ dừng lại ở mức độ lồng ghép, chưa đi sâu vào đánh giá thực chất.

4.3. Kiến nghị

a) Đối với Đảng ủy ĐHQGHN

- Về cơ chế chính sách: Chỉ đạo rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ, tạo hành lang pháp lý thông thoáng hơn để các đơn vị chủ động thu hút chuyên gia, nhà khoa học trình độ cao (đặc biệt là người nước ngoài).

- Về đầu tư nguồn lực: Quan tâm đầu tư có trọng điểm từ nguồn ngân sách cho các nhóm nghiên cứu mạnh, các phòng thí nghiệm trọng điểm và hạ tầng số (cơ sở dữ liệu, học liệu điện tử) để phục vụ chung cho toàn hệ thống, giảm tải áp lực cho các đơn vị tự chủ.

- Về đào tạo cán bộ: Tiếp tục triển khai và mở rộng các chương trình học bổng, hỗ trợ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho cán bộ trẻ, cán bộ nguồn để chuẩn bị đội ngũ kế cận.

b) Đối với các cấp ủy trực thuộc

- Đưa nội dung thực hiện các Nghị quyết về nhân lực và đào tạo vào chương trình kiểm tra, giám sát chuyên đề hàng năm; chú trọng giám sát kết quả thực chất (sản phẩm đầu ra) thay vì chỉ giám sát quy trình.

- Đa dạng hóa nguồn thu, đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp và chuyển giao công nghệ để có thêm nguồn lực tái đầu tư cho con người và cơ sở vật chất.

- Các cấp ủy cần quyết liệt hơn trong việc sàng lọc, đánh giá cán bộ; kiên quyết thực hiện lộ trình chuẩn hóa đội ngũ theo các tiêu chí của đại học nghiên cứu.

UBKT Đảng ủy ĐHQGHN phê bình một số cấp ủy nộp báo cáo chưa đúng thời hạn quy định.

UBKT Đảng ủy ĐHQGHN yêu cầu các cấp ủy chưa thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo cho UBKT Đảng ủy ĐHQGHN theo Công văn số 40-

CV/UBKT, ngày 22/4/2025 của UBKT Đảng ủy ĐHQGHN (bao gồm: Đảng ủy Trường Đại học Luật; Đảng ủy Bệnh viện ĐHQGHN; Đảng ủy Viện Đào tạo số và Khảo thí; Chi bộ Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển; Chi bộ Nhà xuất bản; Chi bộ Trường Đại học Việt Nhật; Chi bộ Viện Trần Nhân Tông), tiến hành kiểm điểm, rút kinh nghiệm, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các tổ chức, đảng viên có thiếu sót, vi phạm trong việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

Theo Quy chế làm việc, UBKT Đảng ủy ĐHQGHN thông báo để các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBKT Đảng ủy ĐHQGHN trước ngày 15/12/2025.

Nơi nhận:

- UBKT Thành ủy (để b/c),
- BTV Đảng ủy ĐHQGHN (để b/c),
- UBKT Đảng ủy ĐHQGHN,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- Lưu Hồ sơ, UBKT ĐU ĐHQGHN.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Phạm Bảo Sơn

Phụ lục

Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chương trình công tác của Đảng ủy ĐHQGHN về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chất lượng đội ngũ nhà khoa học, nhà giáo của các cấp ủy trực thuộc

STT	Cấp ủy trực thuộc	Nội dung văn bản
1	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nghị quyết 458-NQ/ĐU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về “ <i>nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học đáp ứng yêu cầu của đại học nghiên cứu định hướng đổi mới sáng tạo</i> ”.
2	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	Đề án phát triển Khoa Các khoa học liên ngành giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn 2030; Đề án chuyển đổi Khoa Các khoa học liên ngành thành Trường KHLN&NT; Chiến lược phát triển Trường KHLN&NT đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030
3	Trường Đại học Ngoại ngữ	- Nghị quyết số 166 - NQ/ĐU ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc triển khai Đề án Xây dựng hệ thống các giải pháp giữ chân, thu hút và hỗ trợ đội ngũ giảng viên trình độ cao tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Ngày 02/01/2024, Quyết định số 299/QĐ-ĐHNN ngày 02/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành Đề án 299. - Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 02/4/2024 của Đảng ủy Trường Đại học Ngoại ngữ về thúc đẩy mạnh mẽ và quyết liệt hơn trong việc triển khai Đề án 299. - Quyết định số 486/QĐ-ĐHNN ngày 06/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
4	Trường Đại học Công nghệ	- Kế hoạch số 423-KH/ĐU ngày 24/02/2025 của Đảng ủy Trường ĐHCN về các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. - Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 15/3/2024 về các nhiệm vụ

		trọng tâm năm 2024. - Kế hoạch số 532-KH/ĐU ngày 21/3/2025 về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025. - Quyết định số 617a/QĐ-ĐHCN ngày 03/4/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHCN về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng Bán dẫn và vi mạch. - Báo cáo số 1426/ĐHCN-ĐT ngày 12/7/2024 về kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ bán dẫn trong ĐHQGHN.
5	Trường Đại học Kinh tế	- Nghị quyết số 86-NQ/ĐUKT ngày 22/02/2021 của Đảng ủy Trường ĐHKT về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025. - Quyết định 387/QĐ-ĐHKT ngày 22/02/2021 ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025. - Quyết định 1280/QĐ-ĐHKT ngày 22/4/2021 về chiến lược phát triển Trường ĐHKT đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. - Quyết định số 3452/QĐ-ĐHKT ngày 20/9/2023 của Hiệu trưởng về quy chế hỗ trợ giảng viên đạt chuẩn tiên sĩ.